BỘ XÂY DỰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
_____	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 004/2025/TT-BNV	----------
	Hà Nội, ngày 07 tháng 05 năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu

---

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tiền lương và Bảo hiểm xã hội;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước (sau đây gọi tắt là chuyên gia tư vấn) làm cơ sở lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu thuộc dự án đầu tư, dự toán mua sắm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, mua thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế, mua hàng dự trữ quốc gia, thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia, gói thầu trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, máy móc, thiết bị hỗ trợ khoa học và công nghệ hoặc các công việc khác phải tổ chức đấu thầu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 của Luật Đấu thầu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập, thẩm định, phê duyệt hoặc có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 3. Mức lương của chuyên gia tư vấn

1. Mức lương theo tháng áp dụng đối với chuyên gia tư vấn có thời gian làm việc đủ 26 ngày được quy định như sau:

a) Mức 1, không quá 70.000.000 đồng/tháng đối với một trong các trường hợp sau đây: chuyên gia tư vấn có bằng đại học, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn; hoặc chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với

chuyên ngành tư vấn và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn; hoặc chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh Trưởng nhóm tư vấn hoặc chủ trì tổ chức, điều hành gói thầu tư vấn.

b) Mức 2, không quá 55.000.000 đồng/tháng đối với một trong các trường hợp sau đây: chuyên gia tư vấn có bằng đại học, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn; hoặc chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn; hoặc chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số hạng mục thuộc gói thầu tư vấn.

c) Mức 3, không quá 40.000.000 đồng/tháng đối với một trong các trường hợp sau đây: chuyên gia tư vấn có bằng đại học, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn; hoặc chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

d) Mức 4, không quá 30.000.000 đồng/tháng đối với một trong các trường hợp sau đây: chuyên gia tư vấn có bằng đại học, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn; hoặc chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên, có chuyên môn được đào tạo phù hợp với chuyên ngành tư vấn và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

đ) Đối với dự án, công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, sử dụng công nghệ hiện đại đòi hỏi chuyên gia tư vấn có trình độ chuyên môn kỹ thuật đặc biệt, khả năng cung ứng của thị trường lao động còn hạn chế hoặc điều kiện làm việc khó khăn, ở vùng sâu, vùng xa mà chủ đầu tư hoặc bên mời thầu thấy cần thiết phải áp dụng mức lương của chuyên gia tư vấn cao hơn mức lương theo khoản 1 Điều này thì chủ đầu tư hoặc bên mời thầu xác định, báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định mức lương của chuyên gia tư vấn cao hơn, nhưng tối đa không quá 1,5 lần so với mức lương theo tháng tương ứng với tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d Khoản này.

2. Mức lương theo tuần áp dụng đối với chuyên gia tư vấn có thời gian làm việc đủ 6 ngày, được xác định trên cơ sở mức lương theo tháng quy định tại khoản 1 Điều này nhân với 12 tháng, chia cho 52 tuần.

3. Mức lương theo ngày áp dụng đối với chuyên gia tư vấn có thời gian làm việc đủ 8 giờ, được xác định trên cơ sở mức lương theo tháng quy định tại khoản 1 Điều này chia cho 26 ngày.

4. Mức lương theo giờ áp dụng đối với chuyên gia tư vấn có thời gian làm việc dưới 8 giờ, được xác định trên cơ sở mức lương theo tháng quy định tại khoản 1 Điều này chia cho 26 ngày và chia cho 8 giờ.

5. Mức lương đối với chuyên gia tư vấn quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này là mức tối đa, đã bao gồm tiền lương của những ngày nghỉ lễ, nghỉ tết, ngày nghỉ làm việc hưởng nguyên lương theo quy định của Bộ luật Lao động, chi phí đóng bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thuế thu nhập cá nhân thuộc trách nhiệm của người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thuế thu nhập cá nhân; chưa bao gồm chi phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý của đơn vị quản lý, sử dụng chuyên gia (nếu có), chi phí đi lại, khảo sát, thuê văn phòng làm việc, thông tin liên lạc và các chi phí khác để đảm bảo chuyên gia tư vấn thực hiện nhiệm vụ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Chủ đầu tư hoặc bên mời thầu căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu, giá gói thầu, địa điểm thực hiện dịch vụ tư vấn và mức lương của chuyên gia tư vấn theo tháng, tuần, ngày, giờ quy định tại Điều 3 Thông tư này để xác định mức lương cụ thể làm cơ sở lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo thời gian, hợp đồng trọn gói, hợp đồng theo đơn giá cố định, hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo chi phí cộng phí, hợp đồng theo kết quả đầu ra hoặc hợp đồng hỗn hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Đối với gói thầu đã được lập, thẩm định, phê duyệt dự toán trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành thì việc điều chỉnh dự toán gói thầu và xử lý tình huống trong đấu thầu do thay đổi mức lương đối với chuyên gia tư vấn quy định tại Thông tư này được thực hiện theo Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Nội vụ để được nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
Đã ký
Nguyễn Mạnh Khương

- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW các đoàn thể và các Hội;
- Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Đăng Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, CTL&BHXH.